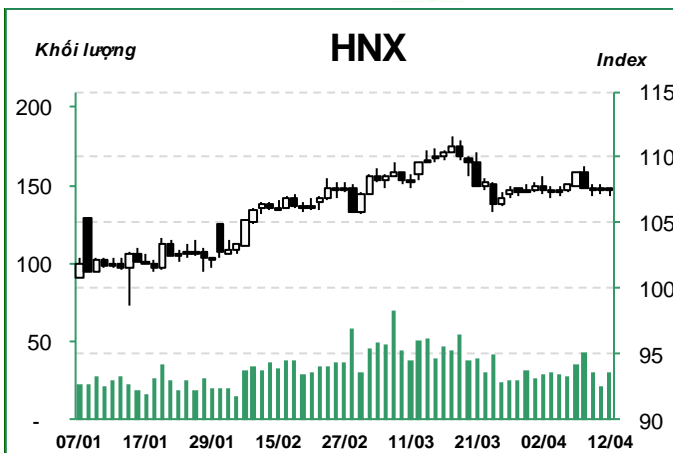
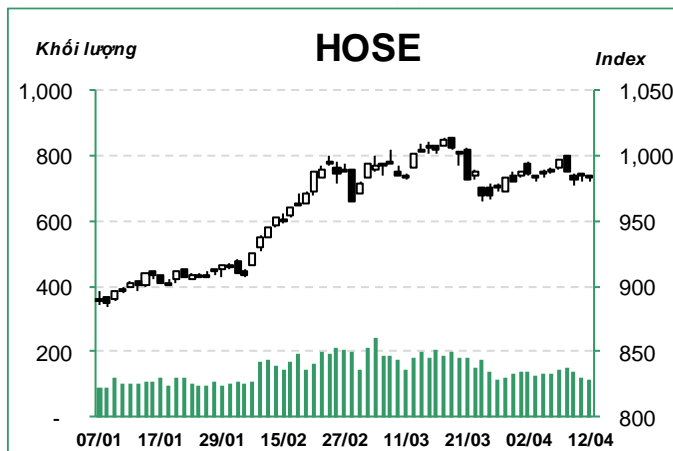


Tổng quan thị trường

12/04/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	982.90	-0.31%	893.10	-0.33%	107.70	0.12%
Cuối tuần trước	989.26	-0.64%	904.69	-1.28%	107.87	-0.16%
Trung bình 20 ngày	984.67	-0.18%	905.25	-1.34%	107.68	0.02%
Tổng KLGD (triệu cp)	153.83	18.81%	67.17	124.35%	33.14	48.30%
KLGD khớp lệnh	111.90	-4.84%	47.49	91.89%	29.68	40.11%
Trung bình 20 ngày	140.63	-20.43%	44.95	5.66%	30.86	-3.84%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	3,225.82	23.39%	1,597.18	32.76%	354.73	16.65%
GTGD khớp lệnh	2,306.74	0.06%	1,096.77	5.58%	305.58	19.47%
Trung bình 20 ngày	2,931.43	10.04%	1,562.88	2.19%	402.39	-11.84%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	146	42%	10	33%	156	62%
Số mã giảm	154	44%	17	57%	16	6%
Số mã đứng giá	48	14%	3	10%	78	31%



Thị trường tiếp tục có diễn biến kém lạc quan trong phiên giao dịch cuối tuần dưới tác động đến từ nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn. Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức thấp cho thấy sự cần trọng của nhà đầu tư khi thị trường thất bại trong việc vượt ngưỡng 1,000 điểm, mặc dù vậy, việc khối ngoại đảo chiều mua ròng đã tạo ra động lực cho thị trường vào giai đoạn sụt giảm thanh khoản này. Vào phiên giao dịch buổi sáng, các chỉ số mở cửa trong sắc đỏ và giữ đà giảm cơ mạnh tại vùng giá mở trong suốt thời gian giao dịch. Lực cầu gia tăng vào cuối phiên đã nỗ lực đưa thị trường phục hồi trở lại nhưng bất thành. Kết phiên, VN-Index đóng cửa giảm điểm, trong khi HNX-Index có diễn biến ngược lại và tăng nhẹ.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 982.90 điểm (-0.31%), với KLGD khớp lệnh đạt 111.9 triệu cổ phiếu (-4.8%), tương đương 2,307 tỷ đồng giá trị (+0.1%).

Nhóm Bất động sản tác động tiêu cực nhất lên thị trường khi hai cổ phiếu trụ là VinGroup-VIC (-1.6%) và Vinhomes-VHM (-0.2%) tiếp tục suy giảm trong phiên hôm nay. Theo sau là áp lực điều chỉnh của phần lớn các cổ phiếu Ngân hàng, dẫn đầu là BIDV-BID (-1.1%), Techcombank-TCB (-0.8%) và Vietcombank-VCB (-0.7%). Nhóm Thực phẩm và Bảo hiểm cũng có ảnh hưởng không tốt lên diễn biến chung của thị trường khi các cổ phiếu đầu ngành là SABECO-SAB (-1.3%) và Tập đoàn Bảo Việt-BVH (-1.7%) suy giảm trong phiên hôm nay. Ở chiều ngược lại, nhóm Dầu khí có diễn biến tích cực khi các cổ phiếu có vốn hóa lớn của ngành là PV Gas-GAS (+1.4%) và Petrolimex-PLX (+0.3%) tăng điểm và nâng đỡ thị trường dưới áp lực điều chỉnh.

Khối ngoại đảo chiều mua ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 32.6 tỷ đồng, lực mua tập trung vào các mã VIC (+30.8 tỷ), VNM (+27.2 tỷ), VHM (+19.8 tỷ), và lực bán tập trung vào các mã VJC (-43.5 tỷ), AAA (-16.9 tỷ), HDB (-15.6 tỷ).

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
EIB	11,720.7	196.54
GMD	3,967.5	104.15
NVL	1,746.0	97.44
VNG	2,500.0	51.25
HPX	2,013.6	50.34
SMA	2,853.2	44.23
SAB	122.0	30.10
REE	854.2	29.04
DIG	1,383.0	21.26
BCG	3,050.0	20.44
HNX		
HHC	170.0	18.19
VC3	420.0	9.24
SHS	520.0	6.22
VC7	594.0	4.75
VC6	400.0	3.72
PVC	499.7	3.60
CLH	110.0	2.42
PVX	700.0	0.98
HKB	30.0	0.03
DCS	15.0	0.01

Có diễn biến trái ngược, HNX-Index đóng cửa tại mức 107.70 điểm (+0.12%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 29.7 triệu cổ phiếu (+40.1%), tương đương 305.6 tỷ đồng giá trị (+19.5%).

Nhóm Dầu khí cũng tăng điểm tích cực và là trụ cột của sàn Hà Nội trong phiên hôm nay khi cổ phiếu của Dung dịch Khoan Dầu khí-PVC (+2.8%) và DVKT Dầu khí PTSC-PVS (+2.2%) dẫn đầu đà tăng của ngành. Theo sau là sắc xanh đến từ các cổ phiếu có vốn hóa lớn như Bảo hiểm PVI-PVI (+2.6%), cổ phiếu của Tổng Công ty Viglacera-VGC (+1.5%) thuộc nhóm Vật liệu xây dựng hay cổ phiếu Cảng Đà Nẵng-CDN (+6.0%) đã giúp HNX-Index tăng điểm. Ở chiều ngược lại, áp lực đè nặng đến từ các cổ phiếu Ngân hàng SHB-SHB (-1.3%) và Ngân hàng Á Châu-ACB (-0.3%) đã khiến đà tăng bị chững lại.

Khối ngoại thu hẹp đà mua ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 5.1 tỷ đồng (-31.9%), lực mua tập trung chủ yếu ở mã VGC (+4.5 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm trở lại. Khối lượng giao dịch tiếp tục suy giảm và duy trì dưới mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang khá thận trọng. Không những vậy, chỉ số đang vận động trong một biên độ hẹp quanh vùng 980 – 1.000 điểm, kèm theo các đường MA5,10,20 đang hội tụ, cho thấy chỉ số đang có sự giằng co và chưa rõ ràng về mặt xu hướng trong ngắn hạn. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang đi xuống tiêu cực, do đó, trong trường hợp chỉ số không giữ được ngưỡng 980 điểm thì chỉ số có thể sẽ chịu sức ép suy giảm về vùng hỗ trợ 960-965 điểm (vùng đáy tháng 3/2019). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có phiên tăng điểm trở lại. Tuy nhiên, chỉ số cũng đang có sự vận động trong biên độ hẹp quanh hai đường MA20 và MA50, cho thấy sự chỉ số đang có sự tích lũy nhất định. Trong trường hợp, chỉ số không giữ được trên vùng hỗ trợ 107.2 điểm (MA50), thì ngưỡng 105.5 điểm (MA100) có thể là ngưỡng hỗ trợ tiếp theo. Nhìn chung, thị trường tiếp tục giao dịch giằng co trong biên độ hẹp và chưa rõ ràng về xu hướng trong ngắn hạn. Do đó, nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng danh mục ở mức cân bằng, nhằm tạo vị thế tốt nhất trước các biến động bất ngờ từ thị trường.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HAI	1.8	1,023.5	7.0%
NTL	21.5	1,575.1	7.0%
CMX	26.2	219.9	6.9%
LM8	22.5	0.0	6.9%
NVT	9.3	21.4	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TTE	14.0	0.0	-7.0%
TCO	9.4	0.2	-7.0%
PTC	5.3	0.2	-7.0%
L10	24.1	0.0	-7.0%
APG	7.8	450.9	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	31.5	268.2	0.2%
AAA	19.4	116.7	2.4%
VJC	113.2	99.4	-0.6%
VNM	135.7	92.6	0.1%
VIC	113.2	62.7	-1.6%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ROS	31.5	8,660.6	0.2%
AAA	19.4	6,102.5	2.4%
FLC	5.1	4,660.3	0.2%
DLG	1.7	2,709.7	-2.4%
HSG	9.1	2,512.7	0.4%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
BII	0.8	491.0	14.3%
VDL	27.5	0.5	10.0%
SPI	1.1	170.4	10.0%
BBS	8.8	0.2	10.0%
DNY	5.5	0.1	10.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
KSK	0.3	235.6	-25.0%
ACM	0.5	1,611.5	-16.7%
HKB	0.7	28.8	-12.5%
BTW	19.8	0.1	-10.0%
HLY	22.5	4.0	-10.0%

Top 5 giá trị

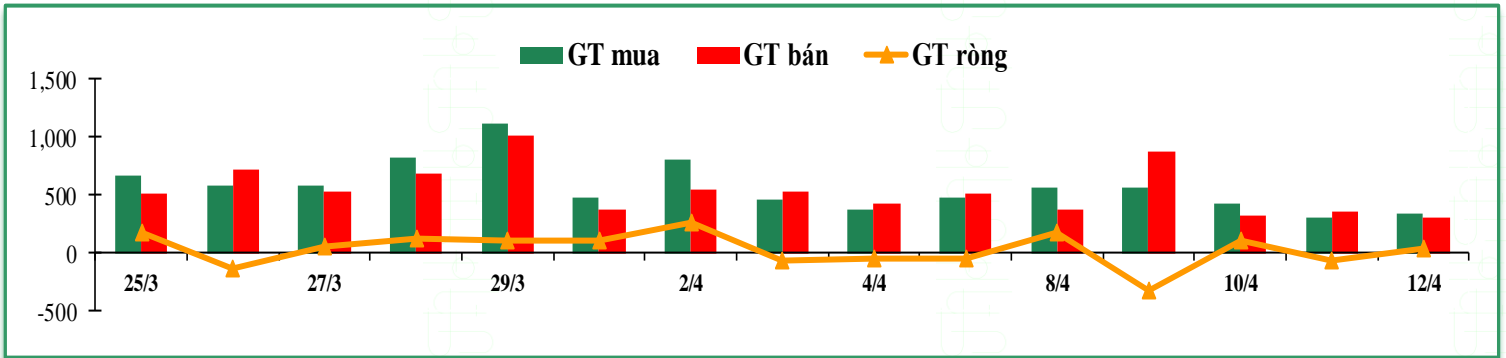
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.3	75.0	2.2%
TNG	23.2	41.4	-1.3%
ACB	30.2	31.7	-0.3%
VGC	19.9	15.9	1.5%
NDN	13.4	12.6	1.5%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	23.3	3,279.2	2.2%
PVX	1.4	2,524.3	-6.7%
ART	3.1	1,942.6	-3.1%
TNG	23.2	1,748.7	-1.3%
ACM	0.5	1,611.5	-16.7%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	341.8	14.8%	309.1	13.4%	32.6
HNX	6.8	2.2%	1.7	0.6%	5.1
Tổng số	348.6		310.8		37.7



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	135.7	61.2	0.1%
VIC	113.2	42.2	-1.6%
REE	31.8	30.0	0.0%
SAB	244.2	27.0	-1.3%
VHM	93.3	23.7	-0.2%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VJC	113.2	45.8	-0.6%
VNM	135.7	34.0	0.1%
REE	31.8	30.0	0.0%
SAB	244.2	27.0	-1.3%
VPB	19.5	19.7	-1.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	113.2	30.8	-1.6%
VNM	135.7	27.2	0.1%
VHM	93.3	19.8	-0.2%
GAS	106.5	13.3	1.4%
MSH	60.5	11.5	6.1%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	19.9	4.5	1.5%
PVS	23.3	0.5	2.2%
BVS	12.6	0.3	0.0%
PMC	61.5	0.3	-0.8%
DHT	35.9	0.2	2.6%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.3	0.7	2.2%
BVS	12.6	0.3	0.0%
ART	3.1	0.2	-3.1%
PVC	7.3	0.1	2.8%
TIG	3.2	0.1	6.7%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	19.9	4.5	1.5%
PMC	61.5	0.3	-0.8%
DHT	35.9	0.2	2.6%
DGC	38.7	0.2	1.8%
CDN	19.3	0.1	6.0%

Tin trong nước

Đề xuất giảm tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn xuống 30%

Dự thảo Thông tư đưa ra 2 lộ trình thực hiện giảm tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn tại các ngân hàng từ 40% xuống còn 30% với hạn chót đến tháng 7/2021 hoặc 2022.

Ngân hàng Nhà nước vừa công bố Dự thảo Thông tư quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Thông tư này đưa ra lộ trình giảm tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn theo 2 phương án.

Phương án 1, tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn đến hết 30/6/2020 là 40%. Từ 1/7/2020 đến 30/6/2021, tỷ lệ áp dụng là 35% và từ sau 1/7/2021 là 30%.

Với phương án 2, tỷ lệ tối đa vốn ngắn hạn dùng để cho vay trung và dài hạn ở mức 40% đến 30/6/2020 và giảm còn 37% từ 1/7/2020 đến 30/6/2021. Sau đó, từ 1/7/2021 đến 30/6/2022, tỷ lệ này hạ xuống mức 34%, từ 1/7/2020 giảm xuống 30% từ 1/7/2020.

Việc này cũng từng bước kiểm soát được rủi ro thanh khoản nhằm bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trước những thay đổi của các yếu tố từ trong và ngoài nước, góp phần ổn định hoạt động, hỗ trợ thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững.

CBRE: Giá bán trung bình căn hộ tại TP HCM tăng 15%

Giá bán trung bình căn hộ tăng 15% do ảnh hưởng giá từ phân khúc hạng sang. Tuy nhiên, nguồn cung giảm khiến lượng tiêu thụ cũng giảm theo.

Báo cáo của CBRE Việt Nam cho biết giá bán căn hộ trung bình trên thị trường sơ cấp tại TP HCM ở mức 1.764 USD/m² (khoảng 41 triệu đồng/m²), tăng 15% so với cùng kỳ năm trước. Sự tăng giá này một phần đến từ giá của dự án hạng sang mới được chào bán trong quý, nhiều dự án cao kỷ lục từ 7.500 - 12.000 USD/m².

Giá bán trung bình tăng, nhưng nguồn cung mới của thị trường trong 3 tháng đầu năm lại giảm mạnh so với cùng kỳ năm ngoái. Lý do là kỳ nghỉ Tết dài, vấn đề về chậm cấp phép đã ảnh hưởng đáng kể đến kế hoạch chào bán của các chủ đầu tư.

4.423 căn hộ được chào bán trong quý đầu năm, giảm 54% cùng kỳ năm trước. Cả quý có 12 dự án được chào bán, trong khi trung bình 3 năm qua là 18 đến 20 dự án mỗi quý. CBRE đánh giá nhờ nguồn cung hạn chế, các dự án mới này có tỷ lệ bán và giá bán khả quan.

Trong bối cảnh nguồn cung hạn chế, tình hình tiêu thụ vẫn tốt tại các phân khúc. Tổng lượng căn bán được giảm theo nguồn cung chào bán nhưng tỷ lệ tiêu thụ cao, đạt 80 - 100%. Toàn quý có 5.924 căn hộ được tiêu thụ, giảm 39% so với năm trước. Việc số căn hộ được tiêu thụ cao hơn gần 1.500 căn so với số căn hộ chào bán mới cho thấy thị trường đang hấp thụ nguồn cung tồn của các dự án cũ.

Tin doanh nghiệp niêm yết

TNG báo lãi quý I tăng 72%

CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (HNX: TNG) vừa công bố báo cáo tài chính quý I/2019 với doanh thu thuần tăng trưởng 22% lên hơn 800 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp theo đó thu về trên 150 tỷ đồng, cao hơn 43% so với cùng kỳ năm 2018.

Mặc dù các khoản chi phí đều có sự gia tăng nhưng công ty vẫn thu về hơn 37 tỷ lợi nhuận sau thuế, tăng trưởng 72% so với cùng kỳ. EPS 1 quý đạt 756 đồng.

TNG cho biết ngay từ đầu năm công ty đã đưa ra mục tiêu phát huy tối đa năng lực sản xuất của nhà máy theo đúng công suất thiết kế khi lập dự án đầu tư, thực hiện cơ cấu lại khách hàng tập trung vào các khách hàng lớn có thương hiệu và uy tín. Từ đó, tổng doanh thu tiêu thụ trong quý I đã tăng 34% so với cùng kỳ.

Công ty cũng tập trung sâu vào công tác quản trị đến từng bộ phận, nhà máy trực thuộc, tăng năng suất, tiết kiệm chi phí, qua đó tăng hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Tại thời điểm 31/3, TNG ghi nhận tổng tài sản ở mức 2.882 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu đạt 831 tỷ, trong đó vốn góp của chủ sở hữu là 493 tỷ và lợi nhuận chưa phân phối 218 tỷ đồng.

Là một trong những đơn vị dệt may được hưởng lợi lớn từ các hiệp định thương mại như CPTPP, EVFTA,... giúp thúc đẩy kim ngạch xuất khẩu và mở rộng thị trường. Năm 2018, Công ty đạt kết quả khả quan khi doanh thu và lợi nhuận đều đạt mức kỷ lục 3.613 tỷ và 180 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng lần lượt 45% và 57% so với năm 2017.

HoSE chấp thuận niêm yết 1,4 tỷ cổ phiếu của Vietnam Airlines

Vietnam Airlines sẽ niêm yết gần 1,42 tỷ cổ phiếu trên HoSE.

Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HoSE) vừa có quyết định chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (Vietnam Airlines - UPCoM: HVN).

Số lượng chứng khoán mà Vietnam Airlines đăng ký niêm yết là gần 1,42 tỷ cổ phiếu, tương đương với mức vốn điều lệ 14.183 tỷ đồng.

Trước đó tại họp ĐHCĐ thường niên vào tháng 5/2018, các cổ đông Vietnam Airlines thông qua chủ trương chuyển sàn giao dịch cổ phiếu từ UPCoM sang niêm yết trên sàn HoSE. Đến ngày 28/12/2018, HoSE thông báo nhận được hồ sơ đăng ký niêm yết của Vietnam Airlines.

Cổ phiếu HVN bắt đầu được giao dịch trên thị trường UPCoM từ 3/1/2017 và hiện có giá trị vốn hóa 55.455 tỷ đồng. Như vậy, sau hơn 2 năm đăng ký giao dịch thì HVN sẽ được niêm yết sang HoSE.

ĐHCD Dệt may Thành Công: Đặt kế hoạch thận trọng để tái cấu trúc khách hàng

Ngày 12/4, CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công (HoSE: TCM) tổ chức ĐHCD thường niên 2019.

Phát biểu tại cuộc họp, ông Lee Eun Hong, Tổng giám đốc TCM cho biết năm 2018, doanh thu của công ty đạt 3.664 tỷ đồng với lợi nhuận sau thuế đạt 260 tỷ đồng. Cả hai chỉ tiêu này đều vượt kế hoạch lần lượt 16% và 37%.

Công ty đặt mục tiêu doanh thu năm 2019 là hơn 3.900 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế là 242 tỷ đồng. Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến là 12%.

ĐHCD thông qua tờ trình trả cổ tức năm 2018 là 12% trên mệnh giá, trong đó thanh toán cổ tức bằng tiền mặt 5% đã tạm ứng ngày 19/3 và thanh toán 7% bằng cổ phiếu thưởng. Tờ trình kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức cho năm 2019 cũng được thông qua.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VGT	Mua	16/4/2019	12.5	12.5	0.0%	13.5	8.0%	12.0	-4.0%	Cổ phiếu đã được tích lũy
2	VEA	Cắt lỗ	16/4/2019	49.9	50.0	-0.2%	55.7	11.4%	49.1	-1.8%	Xu hướng yếu đi

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	KDH	Mua	20/3/2019	31.90	31.50	1.3%	33.5	6%	30.6	-3%	
2	AAA	Nắm giữ	28/3/2019	19.35	16.30	18.7%	20.0	23%	15.6	-4%	Nâng giá mục tiêu lên 20
3	NDN	Mua	29/3/2019	13.40	12.60	6.3%	13.9	10%	12.0	-5%	Điều chỉnh giá cổ tức nhận bằng tiền mặt 600 đồng
4	HII	Mua	1/4/2019	14.80	14.90	-0.7%	16.2	9%	14.5	-3%	
5	CSV	Mua	2/4/2019	30.70	31.20	-1.6%	33.0	6%	30.5	-2%	
6	VNM	Mua	2/4/2019	135.70	138.60	-2.1%	152.0	10%	134.8	-3%	
7	MSH	Nắm giữ	4/4/2019	60.50	52.90	14.4%	62.0	17%	50.0	-5%	Nâng giá mục tiêu lên 62
8	GIL	Mua	5/4/2019	37.70	38.50	-2.1%	41.0	6%	37.2	-3%	
9	CTI	Mua	8/4/2019	25.20	25.30	-0.4%	27.0	7%	25.0	-1%	
10	VHM	Mua	9/4/2019	93.30	94.60	-1.4%	107.0	13%	92.0	-3%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
POW (New)	HOSE	15,150	19,100	13/03/2019	2,133	911	10,685	9%	4%	21.0	1.8	7%
CTD (New)	HOSE	126,100	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
BMP (New)	HOSE	48,700	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
CTI (New)	HOSE	25,200	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS	HOSE	42,400	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV	HOSE	27,000	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG	HOSE	19,950	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
GIL	HOSE	37,700	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
NTC	UPCOM	113,600	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
ACB	HNX	30,200	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP	HOSE	38,850	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN	UPCOM	39,100	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH	HOSE	31,900	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG	HNX	23,200	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM	HOSE	31,700	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	113,200	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	48,200	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE	HOSE	31,800	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB	HOSE	24,900	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
MWG	HOSE	82,500	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
VNM	HOSE	135,700	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
VCB	HOSE	68,000	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.